

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		40.057.412.755	42.346.343.087
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9	10.829.612.926	9.666.331.108
- Các khoản dự phòng	03	V.7	356.515.237	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7, VI.8	(804.862.946)	(15.955.915.645)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.797.843.461	1.154.090.009
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		55.236.521.433	37.210.848.559
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(55.122.588.974)	(4.204.145.434)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(37.748.265.766)	(9.280.098.206)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		33.821.890.382	3.049.618.411
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(328.780.881)	(474.240.623)
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21, VI.4	(4.572.423.020)	(1.154.090.009)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(5.085.271.823)	(8.843.449.193)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.259.571.781)	(4.817.182.005)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(21.058.490.430)</b>	<b>11.487.261.500</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10, VII	(15.198.708.696)	(14.249.455.358)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	341.627.274	169.761.904
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(310.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	10.000.000	10.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	V.12	(9.270.000)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	470.589.000	564.550.900
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(14.695.762.422)</b>	<b>(13.505.142.554)</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI MAY SÀI GÒN**

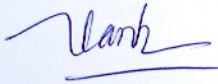
Địa chỉ: 236/7 Nguyễn Văn Lượng, phường 17, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	279.041.470.883	140.925.106.781
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(227.895.508.937)	(122.773.632.370)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.25	(17.730.042.000)	(10.638.025.200)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>33.415.919.946</b>	<b>7.513.449.211</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>(2.338.332.906)</b>	<b>5.495.568.157</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>26.687.436.599</b>	<b>18.482.415.921</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.955.752.850	2.709.452.521
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>26.304.856.543</b>	<b>26.687.436.599</b>



Trần Thị Mỹ Hạnh  
Người lập biểu



Nguyễn Minh Hằng  
Kế toán trưởng



Nguyễn Ân  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2011